

5. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư (bao gồm các nội dung: địa điểm thực hiện dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng, mục tiêu quy mô dự án đầu tư, vốn đầu tư, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn; thời hạn hoạt động dự án; tiến độ thực hiện dự án; ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có) và các điều kiện đối với nhà đầu tư) trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)

a) Trình tự và cách thức thực hiện:

- **Bước 1:** Trước khi thực hiện thủ tục cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư kê khai trực tuyến thông tin về dự án đầu tư tại Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ: <http://fdi.gov.vn> hoặc <http://dautunuocngoai.gov.vn>

Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đầy đủ thủ tục quy định tại Khoản 2 Điều 33 của Nghị định 118/2015/NĐ-CP.

- **Bước 2:** Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hoặc thông qua hệ thống bưu chính đến Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng số 01 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Bước 3:** Nhà đầu tư nhận Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nộp đủ hồ sơ hợp lệ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng.

b) Thời gian làm việc: Các ngày thứ 2 đến thứ 6 trong tuần; Sáng từ 7:30 đến 12:00, Chiều từ 13:30 đến 17:00.

Ghi chú: Trong trường hợp Nhà đầu tư ủy quyền cho người khác đi nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính thì người làm thủ tục nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư phải xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hoặc các giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác và giấy tờ sau:

1. Hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Nhà đầu tư và tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả; hoặc

2. Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật.

c) Thành phần hồ sơ: Hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 33 Nghị định 118/2015/NĐ-CP, bao gồm:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;
- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư;
- Quyết định về việc điều chỉnh dự án đầu tư của nhà đầu tư;
- Giải trình hoặc cung cấp giấy tờ liên quan đến việc điều chỉnh những nội dung quy

định tại các Điểm b, c, d, đ, e, g Khoản 1 Điều 33 Luật Đầu tư (nếu có).

d) Số lượng hồ sơ:

01 bộ hồ sơ

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

e) Cơ quan thực hiện:

Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng.

g) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Nhà đầu tư (cá nhân và tổ chức) có dự án đầu tư theo quy định tại Khoản 1 và 3 Điều 28 Nghị định 118/2015/NĐ-CP (bao gồm: (i) Dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; (ii) Dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trụ sở chính hoặc văn phòng điều hành mà nhà đầu tư đặt hoặc dự kiến đặt để thực hiện dự án tại Hải Phòng; (iii) Dự án đầu tư thực hiện đồng thời ở trong và ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương điều chỉnh một hoặc một số nội dung trong các nội dung sau và không thuộc diện điều chỉnh chủ trương đầu tư:

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng;
- Mục tiêu, quy mô dự án đầu tư;
- Vốn đầu tư của dự án, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;
- Thời hạn hoạt động của dự án;
- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư;
- Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có);
- Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư (nếu có).

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (theo Mẫu II.3 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT).

Trường hợp điều chỉnh dự án đầu tư hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương thì Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay thế nội dung dự án đầu tư tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương. Trường hợp Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương quy định nội dung đăng ký kinh doanh thì nội dung đăng ký kinh doanh tại các Giấy này tiếp tục có hiệu lực.

i) Lệ phí:

Không

k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư (áp dụng cho điều chỉnh dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư) theo Mẫu I.7 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.

- Báo cáo tình hình triển khai dự án đầu tư đến thời điểm điều chỉnh (Điều 33, 34, 35, 36 Nghị định 118/2015/NĐ-CP) theo Mẫu I.8 ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT.

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Có hồ sơ hợp lệ;
- Nội dung điều chỉnh không thuộc ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh;
- Đáp ứng điều kiện đầu tư áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài trong trường hợp dự án có mục tiêu hoạt động thuộc ngành, nghề đầu tư có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015;
- Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015.